

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3722	3220125082	Võ Thị Thanh	20/01/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3723	3220125087	Lương Vũ Quỳnh	10/12/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3724	3220125095	Hồ Xuân	05/03/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3725	3220125103	Nguyễn Thị Minh	24/02/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3726	3220125104	Trần Thị Mỹ	15/11/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3727	3220125111	Trần Thị Nhã	24/08/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3728	3220125119	Đinh Thị Mỹ	26/06/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3729	3220125122	Phạm Thị Ngọc	06/09/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3730	3220125126	Nguyễn Đặng Yến	29/01/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3731	3220125127	Nguyễn Thị Thùy	02/04/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3732	3220125130	Vũ Lê Bảo	23/10/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3733	3220125131	Bùi Thị Khánh	24/07/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3734	3220125132	Đỗ Hoàng Diệu	22/10/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3735	3220125143	Đinh Bích	28/01/2006	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3736	3220125150	Đặng Khánh	02/10/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3737	3220125152	Nguyễn Thị Phương	15/04/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3738	3220125168	Lê Trần Thanh	22/06/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3739	3220125173	Phạm Thúy	21/11/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3740	3220125185	Võ Hữu Phước	03/07/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3741	3220125195	Nguyễn Thị Yến	09/12/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3742	3220125211	Trần Phan Yến	23/06/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3743	3220125260	Y	26/12/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3744	3220125264	Nguyễn Anh	09/09/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3745	3220125265	Nguyễn Thị Anh	24/01/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3746	3220125276	Vi Thị Kim	19/02/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3747	3220125291	Nguyễn Thị Kim	05/01/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3748	3220125305	Huỳnh Thị Thanh	03/08/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3749	3220125306	Nguyễn Thị Hiếu	25/05/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3750	3220125363	Nguyễn Thị Bảo	12/05/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3751	3220125368	Phạm Thị Khánh	30/11/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3752	3220125369	Tô Thị	28/08/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3753	3220125372	Lê Mai	15/01/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3754	3220125382	Phan Thái Bảo	19/08/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3755	3220125393	Đỗ Ngọc Vy	22/05/2007	25STH1	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3756	3220125002	Hồ Thị Tâm	11/09/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3757	3220125016	Lê Thị Ngọc	20/11/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3758	3220125035	Nguyễn Hà Tâm	08/10/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3759	3220125037	Trương Thuỳ Ngọc	01/01/2006	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3760	3220125048	Lê Thị Kim	19/11/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3761	3220125053	Phạm Thị Thái	29/01/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3762	3220125055	Triệu Thu	26/07/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3763	3220125059	Trần Hương	21/11/2006	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3764	3220125065	Nguyễn Thiên Dung	13/05/2006	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3765	3220125071	Lê Thúy	01/01/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3766	3220125073	Lê Thị Thúy	12/09/2006	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3767	3220125083	Y	04/03/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3768	3220125086	Trần Thị Thanh	01/01/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3769	3220125094	Vì Thị Ánh	03/09/2006	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3770	3220125102	Nguyễn Thị Khánh	10/03/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3771	3220125105	Võ Phương	12/06/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3772	3220125118	Hóih Thị Tuyết	Lê	30/07/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3773	3220125120	Phạm Thị Ngọc	Lê	15/07/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3774	3220125123	Vô Thị Cẩm	Lên	20/11/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3775	3220125128	Trần Thị Thuý	Linh	24/10/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3776	3220125133	Đỗ Hoàng Phương	Linh	22/10/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3777	3220125141	Trần Nguyễn Nhật	Linh	22/12/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3778	3220125148	Lê Nhật	Long	19/11/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3779	3220125167	Trịnh Thị Lê	Na	05/08/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3780	3220125183	Nguyễn Tâm	Nguyễn	06/05/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3781	3220125192	Mai Thị Thảo	Nhi	22/04/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3782	3220125199	Phạm Đăng Yến	Nhi	31/03/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3783	3220125218	Phan Thị Hồng	Như	02/03/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3784	3220125222	Trần Thị Kiều	Nữ	01/05/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3785	3220125226	Nguyễn Thị Hà	Phuong	08/04/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3786	3220125239	Dương Nguyễn Phúc	Quỳnh	12/07/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3787	3220125243	Phan Thị Diễm	Quỳnh	23/03/2006	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3788	3220125254	Lê Thị Phương	Thảo	23/06/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3789	3220125258	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/03/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3790	3220125263	Lê Võ Minh	Thư	02/11/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3791	3220125268	Hồ Thị Hoài	Thương	24/04/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3792	3220125275	Vô Thị Lệ	Thủy	23/12/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3793	3220125278	Nguyễn Thị Hương	Trà	05/02/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3794	3220125285	Nguyễn Thị	Trầm	08/03/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3795	3220125298	Nguyễn Thị Huyền	Trang	21/03/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3796	3220125307	Ngô Ngọc	Tú	21/04/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3797	3220125314	Lương Thị Bảo Uyên	23/05/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3798	3220125318	Phan Nguyễn Thảo Vi	22/03/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3799	3220125325	Mùa Thảo Vy	21/01/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3800	3220125327	Rơ Lan H'	10/03/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3801	3220125333	ARát Biển	02/07/2006	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3802	3220125347	Nay Sinh	26/05/2006	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3803	3220125359	Nguyễn Thị Thanh Bình	26/12/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3804	3220125360	Nguyễn Thị Mai Chi	26/12/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3805	3220125366	Nguyễn Thị Khánh Hiền	12/08/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3806	3220125373	Trần Nguyễn Hoàng Linh	09/09/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3807	3220125375	Nguyễn Ngọc Mai	15/11/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3808	3220125381	Nguyễn Vũ Khánh Nhi	11/09/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3809	3220125383	Phan Lâm Nhi	20/11/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3810	3220125384	Y Nhù	15/10/2007	25STH2	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3811	3220125006	Bùi Đặng Bảo Anh	08/01/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3812	3220125018	Nguyễn Phương Anh	23/10/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3813	3220125026	Hoàng Bảo Châm	02/09/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3814	3220125036	Vĩ Văn Đạt	10/04/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3815	3220125056	Lê Thị Ánh Dương	15/06/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3816	3220125074	Nguyễn Lê Thanh Hằng	04/01/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3817	3220125075	Nguyễn Thị Hằng	19/01/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3818	3220125089	Nguyễn Thị Hoài	01/01/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3819	3220125091	Nguyễn Thị Minh Hồng	23/10/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3820	3220125092	Phan Thị Thanh Hồng	02/01/2006	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3821	3220125107	Phan Thị Huyền	25/09/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3822	3220125109	Đoàn Nguyễn Gia	Khánh	10/12/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3823	3220125121	Nguyễn Khánh	Lê	03/09/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3824	3220125135	Hoàng Thị Diệu	Linh	25/04/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3825	3220125142	Trần Thị Hoàng	Linh	02/11/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3826	3220125144	Lâm Thị Hồng	Loan	27/06/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3827	3220125146	Nguyễn Thị	Lộc	20/01/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3828	3220125147	Phạm Hồng	Lợi	01/09/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3829	3220125149	Cao Thị Khánh	Ly	21/04/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3830	3220125153	Nguyễn Thị Trúc	Ly	19/04/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3831	3220125155	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	08/09/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3832	3220125161	Nguyễn Mai Thảo	My	20/09/2006	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3833	3220125169	Lý Quỳnh	Nga	03/10/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3834	3220125172	Ngô Thảo	Ngân	08/05/2006	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3835	3220125174	Đặng Tuệ	Nghi	24/06/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3836	3220125184	Huỳnh Nguyễn Phương	Nguyễn	08/07/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3837	3220125186	Nguyễn Long	Nhật	04/10/2006	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3838	3220125188	Đinh Thị Khánh	Nhi	10/09/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3839	3220125193	Nguyễn Thị Khánh	Nhi	13/07/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3840	3220125197	Nguyễn Yến	Nhi	02/11/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3841	3220125201	Trần Hà	Nhi	19/04/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3842	3220125214	Lê Thị Hồng	Như	11/02/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3843	3220125219	Nguyễn Thị	Nhung	05/01/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3844	3220125228	Hồ Thị Huyền	Phương	18/07/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3845	3220125232	Hóih Thị	Quỳnh	29/04/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3846	3220125233	Chung Thị Duy	Quỳnh	27/01/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3847	3220125244	Trương Bùi Tấn Sang	29/11/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3848	3220125247	Trần Thị Mai Sương	01/10/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3849	3220125250	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	18/01/2006	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3850	3220125261	Lê Nhật Gia	12/11/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3851	3220125282	Nguyễn Quỳnh Trâm	02/07/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3852	3220125287	Lê Huyền Trang	18/04/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3853	3220125299	Nguyễn Thị Kiều Trang	10/01/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3854	3220125315	Nguyễn Thị Thu Uyên	14/03/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3855	3220125321	Nguyễn Phan Khánh Vy	20/04/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3856	3220125330	Nguyễn Hải Yến	05/04/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3857	3220125336	Zơ Râm Dâng	24/01/2006	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3858	3220125349	Lê Thị Thảo	20/01/2006	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3859	3220125354	Rơ Châm Xiết	25/12/2005	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3860	3220125357	Đậu Đoàn Mai Anh	18/10/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3861	3220125361	Đoàn Thị Vi Đan	26/11/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3862	3220125377	Alăng Thị Mĩ	13/05/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3863	3220125385	Lê Nguyễn Thanh Nhung	21/04/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3864	3220125394	Vồ Lê Huyền Trang	30/04/2007	25STH3	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3865	3220125007	Đặng Thị Tú Anh	11/05/2006	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3866	3220125019	Trần Thị Lan Anh	24/09/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3867	3220125021	Vũ Ngọc Anh	09/12/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3868	3220125029	Trần Minh Châu	22/09/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3869	3220125041	Trần Ngọc Diệp	11/12/2006	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3870	3220125049	Lương Thị Ngọc Dung	14/07/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3871	3220125058	Nguyễn Thị Giang	24/01/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3872	3220125076	Trần Lê Mỹ	Hạnh	04/10/2006	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3873	3220125088	Nguyễn Thị	Hoa	12/02/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3874	3220125090	Trương Quang	Hoàng	12/09/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3875	3220125099	Dương Phương	Huyền	30/09/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3876	3220125112	Thái Thị Ngọc	Khánh	29/03/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3877	3220125125	Đỗ Trúc	Linh	14/08/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3878	3220125136	Nguyễn Thị Khánh	Linh	20/06/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3879	3220125145	Vì Thị Bích	Loan	28/08/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3880	3220125158	Bùi Thị Trà	Mi	29/10/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3881	3220125159	Lê Thị Thảo	Mi	24/05/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3882	3220125162	Nguyễn Ngọc Hà	My	25/12/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3883	3220125166	Zơ Râm Thị Ba	Na	13/11/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3884	3220125177	Lê Bảo	Ngọc	14/03/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3885	3220125178	Nguyễn Hồng	Ngọc	23/10/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3886	3220125187	H'	Nhật	26/04/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3887	3220125191	Hồ Thị	Nhi	28/08/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3888	3220125196	Nguyễn Ý	Nhi	28/04/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3889	3220125198	Phan Trương Minh	Nhi	31/05/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3890	3220125200	Phạm Tuyết	Nhi	02/01/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3891	3220125203	Lê Thị Yến	Nhi	04/01/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3892	3220125205	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	06/10/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3893	3220125210	Trần Ngọc Yến	Nhi	01/01/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3894	3220125213	Trần Thị Yến	Nhi	07/05/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3895	3220125221	Đoàn Thanh	Niên	26/06/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000
3896	3220125225	Đặng Thị Thảo	Phương	01/03/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3897	3220125227	Nguyễn Thị Trúc	26/06/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3898	3220125229	Hoa Thị Lan	15/01/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3899	3220125236	Lê Bùi Như	08/08/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3900	3220125240	Đỗ Thị Như	25/10/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3901	3220125246	A Vó Thị	09/01/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3902	3220125248	Lô Thảo	27/07/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3903	3220125253	Nguyễn Thị	13/11/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3904	3220125255	Lê Thị Thu	16/11/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3905	3220125259	La Thị Khánh	15/06/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3906	3220125269	Hồ Thị	26/04/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3907	3220125274	Nguyễn Thị	10/12/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3908	3220125289	Nguyễn Mai	05/11/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3909	3220125294	Hoàng Thị Huyền	04/03/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3910	3220125300	Trần Thị Huyền	01/04/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3911	3220125301	Lê Thị Tuyết	15/02/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3912	3220125312	Trần Hồ Tú	02/03/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3913	3220125316	Nguyễn Thị Tú	17/06/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3914	3220125317	Nguyễn Hải	22/05/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3915	3220125328	Nguyễn Ngọc	18/10/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3916	3220125365	Thái Thị Minh	19/11/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3917	3220125388	Nguyễn Vũ Mai	03/01/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3918	3220125391	Trần Thị Thủy	29/03/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3919	3220125392	Trần Ngọc Tú	19/10/2007	25STH4	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3920	3220125010	Lương Thị Ngọc	28/02/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3921	3220125012	Từ Thị Minh	09/10/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3922	3220125020	Trần Thị Phương Anh	04/01/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3923	3220125030	Lê Thị Quỳnh Chi	19/02/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3924	3220125043	Nguyễn Hoàng Huyền Diệu	21/06/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3925	3220125052	Nguyễn Thị Thùy Dung	23/05/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3926	3220125061	Dương Thị Giang	17/05/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3927	3220125069	Hoàng Thị Ngọc Hân	18/12/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3928	3220125072	Trần Thanh Hằng	12/11/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3929	3220125077	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	09/07/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3930	3220125081	Phan Thị Thanh Hiền	18/07/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3931	3220125100	Lê Khánh Huyền	11/03/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3932	3220125115	Lê Thị Mai Lan	03/07/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3933	3220125124	Cao Thị Ngọc Linh	20/01/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3934	3220125137	Nguyễn Thị Phương Linh	09/06/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3935	3220125140	Thái Thị Ngọc Linh	06/10/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3936	3220125151	Nguyễn Khánh Ly	06/10/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3937	3220125160	Lê Thị Xuân My	21/01/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3938	3220125176	Đinh Thị Ngọc	08/01/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3939	3220125179	Nguyễn Hoàng Quỳnh Ngọc	07/09/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3940	3220125204	Nguyễn Thị Hà Nhi	26/04/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3941	3220125207	Nguyễn Thị Uyên Nhi	02/05/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3942	3220125215	Phạm Trần Quỳnh Như	04/08/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3943	3220125220	Trương Cẩm Nhung	21/07/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3944	3220125230	Lương Thị Phương	16/09/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3945	3220125235	Hoàng Thị Thảo Quỳnh	25/01/2006	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3946	3220125237	Nguyễn Vũ Như Quỳnh	23/03/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3947	3220125238	Tường Thị Quỳnh	12/03/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3948	3220125241	Lê Thị Như Quỳnh	11/07/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3949	3220125256	Nguyễn Phương Thảo	20/11/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3950	3220125262	Lương Văn Thông	14/03/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3951	3220125266	Nguyễn Thị Kim Thư	18/12/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3952	3220125267	Phạm Thị Minh Thư	20/03/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3953	3220125270	Nguyễn Thị Thương	06/09/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3954	3220125277	Zơ Râm Thị Cẩm Tiên	01/03/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3955	3220125286	Trương Lê Huyền Trân	26/11/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3956	3220125290	Nguyễn Thị Huyền Trang	19/04/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3957	3220125295	Kiều Huyền Trang	07/05/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3958	3220125302	Lưu Thị Huyền Trinh	27/09/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3959	3220125323	Trần Thảo Vy	24/10/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3960	3220125326	Nguyễn Bình Thảo Vy	19/06/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3961	3220125337	Cao Thị Kim Dung	09/03/2006	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3962	3220125340	Lục Tuấn Hùng	06/02/2006	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3963	3220125342	Lưu Thị Bảo Khuyến	03/01/2006	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3964	3220125348	Y - Sương	14/03/2006	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3965	3220125351	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/06/2006	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3966	3220125356	Nguyễn Lê Văn Anh	20/12/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3967	3220125374	Nguyễn Thị Khánh Ly	22/04/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3968	3220125376	Nguyễn Thị Lê Mai	29/03/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3969	3220125379	Trần Diệu Ngân	28/02/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3970	3220125399	Đỗ Thị Kim Yến	02/10/2007	25STH5	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3971	3220125011	Nguyễn Châu Anh	17/08/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3972	3220125022	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21/05/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3973	3220125025	Nguyễn Trọng Thái Bằng	10/01/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3974	3220125031	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	16/08/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3975	3220125032	Võ Thị Khánh Chi	06/09/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3976	3220125039	Hoàng Thị Ngọc Diệp	26/04/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3977	3220125050	Phan Thị Thùy Dung	13/03/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3978	3220125063	Ngô Thị Hương Giang	03/12/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3979	3220125078	Trần Thị Hồng Hạnh	15/02/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3980	3220125080	Phùng Thị Hậu	24/11/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3981	3220125085	Trần Thị Hiền	12/08/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3982	3220125096	Lương Lê Diệu Hương	06/04/2006	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3983	3220125101	Nguyễn Thị Huyền	12/02/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3984	3220125116	Trần Thị Lành	21/09/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3985	3220125129	Trịnh Tú Linh	04/07/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3986	3220125134	Hồ Thị Phương Linh	08/10/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3987	3220125138	Nguyễn Thùy Linh	08/03/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3988	3220125154	Trần Thị Diệu Ly	17/04/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3989	3220125157	Lâu Y Mại	07/11/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3990	3220125164	Nguyễn Thị Hoàng Mỹ	16/03/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3991	3220125175	Lương Trọng Nghĩa	28/01/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3992	3220125180	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	05/11/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3993	3220125181	Vũ Thị Hồng Ngọc	08/02/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3994	3220125194	Nguyễn Thị Phương Nhi	01/08/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3995	3220125206	Nguyễn Thị Thúy Nhi	10/09/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3996	3220125208	Nguyễn Thị Uyên Nhi	19/01/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
3997	3220125212	Trần Thị Yến	Nhi	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3998	3220125217	Nguyễn Quỳnh	Như	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
3999	3220125224	Lang Thị Kiều	Oanh	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4000	3220125231	Ngô Thị Thanh	Phuong	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4001	3220125242	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4002	3220125249	Cao Thị	Tâm	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4003	3220125257	Nguyễn Thị Phương	Thảo	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4004	3220125271	Trần Lê	Thương	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4005	3220125272	Võ Thị	Thương	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4006	3220125279	Ngô Lê Thanh	Trà	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4007	3220125281	Lê Thị Hoài	Trâm	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4008	3220125283	Phan Thị Quỳnh	Trâm	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4009	3220125284	Phạm Thùy	Trâm	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4010	3220125288	Nguyễn Mai	Trang	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4011	3220125292	Nguyễn Thị Thu	Trang	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4012	3220125297	Nguyễn Thị Huyền	Trang	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4013	3220125309	Đậu Thị Tố	Uyên	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4014	3220125310	Lê Thảo	Uyên	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4015	3220125320	Lê Thị Tường	Vy	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4016	3220125324	Lê Thảo	Vy	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4017	3220125338	Phan Văn	Dũng	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4018	3220125339	Ksor	H' Kông	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4019	3220125344	Bùi Thị Trà	Mi	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4020	3220125355	Phan Thị Hồng	Yến	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4021	3220125358	Hồ Lan	Anh	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4022	3220125386	Ngô Hoàng Oanh	01/12/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4023	3220125390	Lý Anh Thư	25/12/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4024	3220125400	Mô Sun Huy	04/02/2007	25STH6	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4025	3220125001	Cao Khánh An	06/05/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4026	3220125013	Trần Trịnh Tú Anh	04/07/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4027	3220125014	Lương Minh Ánh	04/03/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4028	3220125015	Lê Thị Kim Anh	24/10/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4029	3220125017	Nguyễn Lan Anh	02/09/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4030	3220125027	Lê Hà Châu	29/04/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4031	3220125040	Quang Thanh Diệp	06/09/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4032	3220125051	Hoàng Thị Thùy Dung	05/09/2006	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4033	3220125068	Hồ Thị Ngọc Hà	11/11/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4034	3220125070	Đinh Thị Hải Hằng	06/02/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4035	3220125079	Lê Thị Hậu	16/02/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4036	3220125084	Cao Thị Hiền	02/04/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4037	3220125098	Lê Thảo Hương	08/03/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4038	3220125106	Lương Thị Thu Huyền	14/11/2006	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4039	3220125108	Y Huyền	22/11/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4040	3220125110	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	10/12/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4041	3220125117	Dương Quốc Lập	01/01/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4042	3220125139	Phan Ngọc Phương Linh	30/04/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4043	3220125165	Lô Thị Lê Na	16/10/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4044	3220125170	Nông Nguyễn Ngọc Nga	02/07/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4045	3220125171	Hà Thị Thúy Ngán	20/11/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4046	3220125182	Khương Thị Bảo Ngọc	16/11/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4047	3220125189	Hồ Thị Ánh	14/02/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4048	3220125190	Hồ Thị	12/11/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4049	3220125209	Nguyễn Thị Yến	13/11/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4050	3220125216	Đinh Thị Quỳnh	20/01/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4051	3220125223	Nguyễn Thị Kiều	12/06/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4052	3220125234	Nguyễn Phương	06/04/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4053	3220125245	Lê Thị	06/07/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4054	3220125251	Nguyễn Thị Thanh	12/06/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4055	3220125273	Nguyễn Thu	30/09/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4056	3220125280	Nguyễn Thị	26/04/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4057	3220125293	Trần Huyền	12/05/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4058	3220125304	Hoàng Thị Thanh	21/08/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4059	3220125308	Võ Thanh	12/11/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4060	3220125311	Nguyễn Thị Thảo	01/01/2006	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4061	3220125313	Lê Nguyễn Kiều	27/02/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4062	3220125319	Dương Ngọc Phương	06/08/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4063	3220125322	Phan Tăng Thực	26/03/2007	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4064	3220125331	Trương Nguyệt	06/11/2006	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4065	3220125332	ALăng Thị Mỹ	10/11/2004	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4066	3220125334	Bhling Thị	29/01/2006	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4067	3220125335	A Viết	05/11/2003	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4068	3220125343	Hồ Thị	25/09/2006	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4069	3220125345	H YuLin	24/11/2006	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4070	3220125346	Pơ Loong Thị	14/01/2006	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4071	3220125350	Đinh Thị	26/07/2006	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4072	3220125353	Đình Long	Vũ	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4073	3220125362	Dương Thị Diệu	Diệu	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4074	3220125370	Vũ Khánh	Huyền	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4075	3220125395	Nguyễn Thị Khánh	Uyên	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4076	3220125397	Nguyễn Thị Tường	Vy	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4077	3220125398	Phan Kim Nguyên Như Ý	Ý	25STH7	Giáo dục Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4078	3220222002	An Ngọc Quỳnh	Anh	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4079	3220222003	Lê Trung	Anh	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4080	3220222004	Nguyễn Hoàng	Anh	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4081	3220222005	Phạm Thị Quỳnh	Anh	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4082	3220222006	Lê Thị Hồng	Ánh	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4083	3220222007	Thái Bùi Ngọc	Châu	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4084	3220222008	Võ Thị Kim	Đạt	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4085	3220222009	Lê Thúy	Diễm	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4086	3220222010	Nguyễn Thị Xuân	Diện	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4087	3220222011	Lê Thị Kỳ	Duyên	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4088	3220222012	Phạm Thị Mỹ	Duyên	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4089	3220222014	A Lăng	Giáp	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4090	3220222015	Đỗ Thị Xuân	Hạ	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4091	3220222016	Ngô Thị Mỹ	Hàng	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4092	3220222018	Nguyễn Thị Kim	Hiền	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4093	3220222019	Tô Thị Linh	Hòa	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4094	3220222021	Lê Thị Mỹ	Hồng	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4095	3220222022	Nguyễn Thị Thanh	Hương	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4096	3220222023	Đỗ Như	Huyền	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4097	3220222024	Nguyễn Thị Mai	20/02/2002	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4098	3220222025	Hoàng Cao	27/12/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4099	3220222027	Đào Thị Thùy	20/09/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4100	3220222028	Lê Hồng Thiên	05/05/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4101	3220222029	Nguyễn Lê Kiều	11/11/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4102	3220222031	Nguyễn Thảo	07/11/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4103	3220222032	Nguyễn Lê Linh	07/04/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4104	3220222033	Huỳnh Trần Diễm	21/06/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4105	3220222034	Trần Thị Ngọc	17/10/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4106	3220222035	Đặng Thị Thanh	14/02/2002	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4107	3220222036	Alăng	08/10/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4108	3220222037	Hồ Nguyễn Hoàng Linh	27/02/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4109	3220222038	Lê Tiểu	04/07/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4110	3220222040	Nguyễn Nữ Ngọc	14/11/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4111	3220222042	Đặng Thị Phương	07/08/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4112	3220222043	Hoàng Ngọc Nguyễn	13/06/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4113	3220222045	Nguyễn Hữu Ái	19/04/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4114	3220222046	Nguyễn Khánh	10/10/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4115	3220222047	Phạm Nguyễn Như	23/08/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4116	3220222048	Hà Thị Hoàng	16/10/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4117	3220222049	Lê Thanh	13/11/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4118	3220222050	Nguyễn Lục Thanh	05/02/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4119	3220222051	Nguyễn Thị Thu	08/07/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4120	3220222052	Trần Thị Thiên	16/08/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4121	3220222053	Võ Thị Thu	14/05/2004	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4122	32202222054	Nguyễn Thị Kim	Tiên	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4123	32202222055	Nguyễn Thị Huyền	Trang	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4124	32202222058	Trương Thị Cẩm	Tú	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4125	32202222060	Đặng Tường	Vì	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4126	32202222061	Đặng Thị Khánh	Vy	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4127	32202222062	Võ Khánh	Vy	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4128	32202222063	Lê Thị Thanh	Yên	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4129	32202222064	Võ Thị Như	Yên	22STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4130	32202223001	Hoàng Thị Vân	Anh	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4131	32202223002	Nguyễn Phương	Anh	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4132	32202223004	Plong Thanh	Hà	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4133	32202223005	Đỗ Thị Nguyệt	Châu	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4134	32202223006	Coor Thị Kim	CoLy	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4135	32202223007	La Tú	Dân	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4136	32202223009	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4137	32202223011	Lê Thị	Dur	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4138	32202223012	Nguyễn Hồng	Đức	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4139	32202223014	Nguyễn Thị Kim	Hân	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4140	32202223015	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4141	32202223016	Nguyễn Thúy	Hàng	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4142	32202223017	Phạm Thị Diệu	Hiền	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4143	32202223018	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4144	32202223022	Đặng Phạm Ngọc	Lan	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4145	32202223023	Nguyễn Phương	Lan	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4146	32202223024	Dương Huỳnh Khánh	Linh	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4147	3220223025	Đặng Nguyễn Thùy Linh	02/06/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4148	3220223026	Lê Nguyễn Ngọc Linh	24/08/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4149	3220223027	Nguyễn Thị Khánh Linh	16/09/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4150	3220223030	Lê Như Luyến	25/06/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4151	3220223031	Lê Thị Yên Ly	29/08/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4152	3220223032	Phùng Thị Như Lý	20/01/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4153	3220223033	Hoàng Lê Na	17/08/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4154	3220223034	Đỗ Nguyễn Lê Na	06/05/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4155	3220223035	Nguyễn Thị Na	02/05/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4156	3220223036	Trần Thị Nga	02/01/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4157	3220223037	Nguyễn Thị Thanh Ngân	13/07/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4158	3220223040	Phạm Huỳnh Thanh Nhân	23/01/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4159	3220223041	Phạm Thị Ánh Nhi	03/03/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4160	3220223042	Võ Thị Huỳnh Như	06/04/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4161	3220223043	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	30/04/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4162	3220223044	Nguyễn Thị Huỳnh Nhung	14/07/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4163	3220223045	Mạc Thị Kim Oanh	08/11/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4164	3220223046	Nguyễn Lam Phương	18/04/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4165	3220223047	Arất Thị Phương	19/08/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4166	3220223048	Huỳnh Sơn Hùng Quang	15/11/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4167	3220223050	Nguyễn Thị Quỳnh	04/10/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4168	3220223051	Nguyễn Hoàng Ánh Sáng	13/01/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4169	3220223052	Trần Thị Tâm	19/03/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4170	3220223053	Lê Hà Thanh	04/12/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4171	3220223054	Ksor H' Thao	14/03/2004	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4172	3220223055	Đỗ Minh Thảo	26/08/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4173	3220223057	Đặng Hà Anh Thơ	16/02/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4174	3220223058	Trần Thị Thơm	15/02/2004	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4175	3220223059	Phan Nguyễn Hoài Thương	14/09/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4176	3220223060	Trần Trọng Thủy	18/04/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4177	3220223061	Đông Thị Thu Thủy	04/10/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4178	3220223062	Ngô Thanh Tiên	22/12/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4179	3220223063	Nguyễn Thị Thủy Tiên	01/01/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4180	3220223065	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	09/03/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4181	3220223066	Ngô Huỳnh Trang	04/01/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4182	3220223067	Nguyễn Thị Thủy Trang	29/11/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4183	3220223068	Nguyễn Thế Tú	27/04/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4184	3220223069	Đinh Xuân Tuấn	28/08/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4185	3220223070	Phan Thị Như Tuyết	20/05/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4186	3220223071	Hồ Tường Vy	05/08/2005	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4187	3220223072	Huỳnh Tường Vy	11/05/2004	23STC	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4188	3220224001	Phan Như Thành Ân	24/04/2005	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4189	3220224003	Ngô Thu Anh	04/12/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4190	3220224005	Nguyễn Thị Phương Anh	25/07/2005	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4191	3220224007	Phan Mỹ Hoàng Châu	15/12/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4192	3220224009	Trịnh Mai Linh Đoàn	04/11/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4193	3220224011	Lương Thị Thủy Dương	19/12/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4194	3220224013	Hứa Vũ Giang	20/09/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4195	3220224015	Trương Thị Hà	06/10/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4196	3220224017	Nguyễn Thúy Hằng	18/06/2005	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4197	3220224019	Võ Thị Thu	16/07/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4198	3220224021	Phan Thanh	11/04/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4199	3220224022	Ngô Thị	28/09/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4200	3220224025	Lê Quỳnh	04/01/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4201	3220224027	Phan Thị Thu	29/10/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4202	3220224029	Nguyễn Thị Thanh	25/05/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4203	3220224031	Trần Vũ Khánh	24/03/2005	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4204	3220224033	Trần Ngọc	15/04/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4205	3220224034	Nguyễn Diệu	09/02/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4206	3220224039	Đỗ Vũ Như	05/01/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4207	3220224040	Nguyễn Kim	29/05/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4208	3220224042	Nguyễn Thị Yến	08/09/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4209	3220224044	Phan Thị Yến	15/02/2005	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4210	3220224046	Nguyễn Tăng Quỳnh	23/05/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4211	3220224048	Nguyễn Minh	18/08/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4212	3220224050	Nguyễn Thị	19/08/2005	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4213	3220224052	Arál	07/09/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4214	3220224054	Bùi Huỳnh Đan	23/02/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4215	3220224055	Cao Nguyễn Ngọc	16/07/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4216	3220224057	Phạm Thanh	26/07/2005	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4217	3220224061	Nguyễn Thị Minh	05/03/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4218	3220224063	Lê Nữ Hoài	06/01/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4219	3220224065	Lê Thị Bích	08/06/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4220	3220224067	Nguyễn Thị Thùy	24/04/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4221	3220224069	Nguyễn Thị Thùy	15/07/2006	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4222	3220224071	Nguyễn Thị Anh	Tú	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4223	3220224073	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4224	3220224075	Cam Thị Thủy	Vân	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4225	3220224077	Huỳnh Thị Thảo	Vy	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4226	3220224080	Phan Thị Như	Ý	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4227	3220224082	Nguyễn Thị Nhã	Yến	24STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4228	3220224002	Đỗ Trần Phương	Anh	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4229	3220224004	Nguyễn Hoàng	Anh	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4230	3220224006	Thái Thị Trâm	Anh	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4231	3220224008	Nguyễn Thư	Diệu	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4232	3220224010	Nguyễn Thị Thùy	Dung	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4233	3220224012	Nguyễn Thảo	Duyên	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4234	3220224014	Nguyễn Thị Kiều	Giang	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4235	3220224016	Phạm Thị Gia	Hân	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4236	3220224018	Nguyễn Thị	Hạnh	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4237	3220224020	Đặng Thị Thu	Hiền	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4238	3220224023	Nguyễn Xuân Khai	Hoàn	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4239	3220224024	Lê Thị Bích	Hợp	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4240	3220224026	Nguyễn Lê Khánh	Hương	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4241	3220224030	Phạm Ngọc	Huyền	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4242	3220224035	Vũ Thùy	Linh	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4243	3220224036	Nguyễn Huỳnh Trọng	Luật	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4244	3220224037	Phan Thị Trà	My	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4245	3220224038	Đỗ Ngọc	Nam	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4246	3220224041	Đoàn Lê Yến	Nhi	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4247	3220224043	Nguyễn Trần Vân	Nhi	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4248	3220224045	Trần Bảo	Nhi	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4249	3220224047	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4250	3220224049	Rmah H'	Phuong	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4251	3220224051	Đàm Nguyễn Thảo	Quỳnh	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4252	3220224053	Hồ Ngọc	Son	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4253	3220224056	Lê Anh Nguyễn	Thanh	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4254	3220224058	Trần Thị Thanh	Thảo	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4255	3220224060	Dương Anh	Thư	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4256	3220224062	Trần Nữ Anh	Thư	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4257	3220224064	Võ Đoàn Thanh	Thùy	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4258	3220224066	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4259	3220224068	Đỗ Thùy Bảo	Trần	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4260	3220224070	Nguyễn Thùy	Trang	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4261	3220224072	Nguyễn Thanh	Tuyền	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4262	3220224074	Võ Thị Mai	Uyên	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4263	3220224076	Thị Thị Tường	Vi	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4264	3220224078	Ngô Lê Bảo	Vy	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4265	3220224081	Nguyễn Thị Thanh	Yên	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4266	3220224083	Thiên Thị Kim	Yến	24STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4267	3220225001	Hoàng Nguyễn Bảo	Anh	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4268	3220225003	Thái Ngọc	Ánh	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4269	3220225005	Nguyễn Ngọc	Diệu	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4270	3220225007	Lê Xuân Anh	Duy	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4271	3220225009	Lê Thị Hương	Giang	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4272	3220225011	Nguyễn Thị Ngọc Hà	12/04/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4273	3220225012	Huỳnh Lâm Quốc Hải	01/12/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4274	3220225014	Hồ Xuân	28/08/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4275	3220225019	Ating Thị Phúc Hy	10/01/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4276	3220225022	Lê Trần Khánh Linh	09/12/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4277	3220225023	Ngô Thục Linh	13/01/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4278	3220225025	Nguyễn Thị Khánh Linh	24/10/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4279	3220225026	Nguyễn Trúc Linh	07/05/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4280	3220225028	Bùi Công Lũy	08/07/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4281	3220225029	Hoàng Lê Trúc Ly	26/06/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4282	3220225031	Trần Thị Mến	05/12/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4283	3220225036	Phạm Thùy Ngân	01/11/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4284	3220225039	Cao Lê Khánh Nguyễn	24/05/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4285	3220225042	Nguyễn Thái Thảo Nguyễn	14/07/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4286	3220225043	Trương Thị Thảo Nguyễn	10/10/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4287	3220225044	Lê Hồ Minh Nguyệt	23/02/2006	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4288	3220225046	Phan Quỳnh Như	27/11/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4289	3220225047	Trần Thị Quỳnh Như	20/08/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4290	3220225048	Đoàn Phi Nhung	04/09/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4291	3220225050	Võ Lê Cẩm Phấn	17/06/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4292	3220225052	Dương Thị Minh Thảo	11/10/2006	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4293	3220225053	Đặng Thị Kim Thảo	24/07/2006	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4294	3220225055	Nguyễn Thị Phương Thảo	24/12/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4295	3220225056	Trần Thị Phương Thảo	01/03/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4296	3220225058	Lương Nguyễn Anh Thơ	11/05/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4297	3220225059	Ngô Thị Thoại	27/07/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4298	3220225061	Ngô Ngọc Vân	19/05/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4299	3220225063	Nguyễn Thị Như	06/01/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4300	3220225066	Trần Ngọc	11/03/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4301	3220225068	Đoàn Thị Thảo	10/12/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4302	3220225070	Nguyễn Huyền	24/06/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4303	3220225072	Trần Hoài	01/12/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4304	3220225074	Trần Nguyễn Kiều	14/01/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4305	3220225075	Nguyễn Hồ Thanh	25/07/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4306	3220225078	Nguyễn Thị Tuyết	09/07/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4307	3220225084	Hiền	01/10/2006	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4308	3220225089	Đoàn Thị Thu	05/08/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4309	3220225090	Hoàng Lê Phương	27/07/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4310	3220225092	Lương Ngô Hà	30/11/2006	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4311	3220225093	Lê Thị Mỹ	24/10/2007	25STC1	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4312	3220225002	Nguyễn Hà Phương	27/11/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4313	3220225004	Ngô Gia	21/08/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4314	3220225006	Nguyễn Thị Ánh	29/11/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4315	3220225008	Phan Lê	01/01/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4316	3220225010	Hoàng Hải	24/06/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4317	3220225013	Đặng Thùy	14/03/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4318	3220225015	Nguyễn Nhật	19/10/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4319	3220225016	Đinh Thị Diễm	08/09/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4320	3220225017	Phạm Mạnh	07/10/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4321	3220225018	Lê Thị Khánh	02/09/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4322	3220225021	Nguyễn Thị Thanh	Lam	15/02/2006	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4323	3220225024	Nguyễn Thị Hoài	Linh	19/04/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4324	3220225027	Bùi Đức	Lương	18/12/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4325	3220225030	Chu Thị Thanh	Mai	04/06/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4326	3220225032	Lê Trần Họa	Mi	08/07/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4327	3220225034	Nguyễn Ngọc	Minh	29/07/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4328	3220225038	Lê Bảo	Ngọc	15/11/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4329	3220225040	Hồ Vỹ	Nguyễn	29/01/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4330	3220225041	Nguyễn Đan	Nguyễn	09/05/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4331	3220225045	Cao Thị Quỳnh	Như	12/12/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4332	3220225049	Lê Thị Kim	Oanh	04/11/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4333	3220225051	Võ Ngọc Ái	Phương	10/05/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4334	3220225054	Lê Thị Minh	Thảo	04/05/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4335	3220225057	Trịnh Phương	Thảo	11/03/2006	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4336	3220225060	Y Lê	Thu	11/03/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4337	3220225062	Tạ Anh	Thư	05/02/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4338	3220225064	Nguyễn Thị Thu	Thùy	11/03/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4339	3220225065	Trần Thùy	Tiên	16/06/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4340	3220225067	Phan Thanh	Trà	09/11/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4341	3220225069	Hà Nguyễn Thùy	Trang	16/10/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4342	3220225071	Phạm Thị Quỳnh	Trang	29/03/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4343	3220225073	Phan Thị Minh	Trinh	30/06/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4344	3220225076	Nguyễn Trương Khả	Tú	21/11/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4345	3220225079	Nguyễn Hoàng Mai	Uyên	03/11/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000
4346	3220225080	Nguyễn Trịnh Nhã	Uyên	11/07/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4347	3220225081	Nguyễn Trần Thảo Vân	26/04/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4348	3220225082	Huỳnh Thị Thảo Vy	16/09/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4349	3220225083	Hồ Thị Tiểu Tuyền	22/07/2006	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4350	3220225085	Nguyễn Thị Hải Vân	09/03/2006	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4351	3220225086	Ngô Khánh Hà	07/04/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4352	3220225088	Phan Thanh Huyền	23/02/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4353	3220225091	Võ Phương Linh	15/02/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4354	3220225095	Huỳnh Thị Thương	19/01/2007	25STC2	SP. Tin học và Công nghệ Tiểu học	1.590.000	3.630.000	
4355	3230121144	Nguyễn Trần Đan	14/11/2002	21SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4356	3230121043	Lê Thị Ngọc Ánh	16/08/2003	21SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4357	3230121186	. Si	30/10/2003	21SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4358	3230121217	Châu Thị Thủy	12/01/2003	21SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4359	3230121218	Nguyễn Thị Phương Thủy	13/04/1996	21SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4360	3230122001	Lê Đặng Hoài An	13/07/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4361	3230122004	Phạm Thị Phi Anh	01/12/2003	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4362	3230122007	Nguyễn Thị Cẩm Bình	22/02/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4363	3230122010	Hoàng Thị Chi	02/08/2002	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4364	3230122013	Phan Thị Bích Diệp	23/12/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4365	3230122017	Lê Thị Mỹ Duyên	10/04/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4366	3230122022	Vân Thanh Giang	10/06/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4367	3230122025	Lê Thanh Hà	01/08/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4368	3230122028	Nguyễn Thị Ngọc Hà	25/05/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4369	3230122031	Lê Thị Thúy Hằng	26/09/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4370	3230122035	Phan Thị Hồng Hạnh	02/06/2003	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4371	3230122040	Nguyễn Thị Hiền	14/01/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4372	3230122044	Nguyễn Thị Hồng	27/01/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4373	3230122049	Hồ Thị Kim Khuy	04/01/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4374	3230122052	Hoàng Thị Thanh Lan	16/10/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4375	3230122058	Nguyễn Khánh Linh	15/10/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4376	3230122061	Nguyễn Hải Luân	21/10/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4377	3230122064	Huỳnh Thị Trúc Ly	08/07/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4378	3230122067	Alăng Thị Mai	14/03/2003	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4379	3230122073	Nguyễn Thị Thu Na	07/04/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4380	3230122076	Quách Thị Thành Ngân	13/08/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4381	3230122082	Lê Thị Yến Nhi	23/03/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4382	3230122085	Trần Thị Yến Nhi	17/07/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4383	3230122088	Huỳnh Thị Tuyết Nhi	01/05/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4384	3230122091	Huỳnh Thị Nở	28/03/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4385	3230122097	Phạm Thị Kim Phụng	06/09/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4386	3230122103	Nay H' Ploanh	14/09/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4387	3230122106	Alăng Thị Rura	01/01/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4388	3230122109	Hồ Thị Thanh Thảo	22/10/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4389	3230122112	Nguyễn Thị Thanh Thiện	25/06/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4390	3230122115	Tường Sóng Thu	19/06/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4391	3230122118	Nguyễn Ngọc Anh Thư	08/10/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4392	3230122122	Hoàng Thị Hoài Thương	19/08/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4393	3230122125	Võ Thị Thương	21/10/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4394	3230122126	Trần Thị Nguyễn Thùy	08/02/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4395	3230122132	Phạm Thị Ngọc Trâm	29/10/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4396	3230122134	Bùi Thị Thùy Trang	06/06/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4397	3230122137	Phùng Thị Ngọc Trang	18/04/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4398	3230122138	Quách Thùy Trang	11/01/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4399	3230122140	Zorâm Thị Thu Trang	18/11/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4400	3230122145	Trần Thị Cẩm Tú	08/10/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4401	3230122148	Lê Ánh Tuyết	15/03/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4402	3230122151	Lê Thị Thảo Vân	26/12/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4403	3230122154	Nguyễn Thị Lan Viên	13/07/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4404	3230122157	Nguyễn Thị Thanh Vỹ	11/04/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4405	3230122162	Trần Thị Thu Hằng	24/11/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4406	3230122165	Phùng Trần Thu Phương	30/06/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4407	3230122070	Phạm Thị Hồng Mơ	09/05/2004	22SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4408	3230122002	Lê Trâm Anh	27/06/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4409	3230122005	Alăng Thị Âu	05/01/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4410	3230122008	Arát Thị Co Ca	19/04/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4411	3230122011	Phan Quỳnh Chi	18/01/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4412	3230122014	Nguyễn Hoàng Dung	01/01/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4413	3230122016	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	10/08/2003	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4414	3230122023	Võ Thị Kiều Giang	06/03/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4415	3230122026	Mai Thị Thu Hà	25/09/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4416	3230122029	Trần Thị Mỹ Hà	30/01/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4417	3230122032	Lương Thị Thanh Hằng	09/11/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4418	3230122036	Aviét Thị Hát	13/06/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4419	3230122038	Y Hậu	09/06/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4420	3230122043	Ngô Thị Hồng	20/03/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4421	3230122046	Nguyễn Thị Thu Hương	20/11/2003	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4422	3230122050	Hồ Thanh Thị	Khuyên	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4423	3230122053	Khương Thị Phương	Lan	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4424	3230122056	Trần Thị	Lên	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4425	3230122059	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4426	3230122065	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4427	3230122071	Bùi Thị Ly	Na	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4428	3230122074	Y Ly	Nâng	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4429	3230122077	Nguyễn Hoài	Ngọc	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4430	3230122080	Võ Quý	Nhân	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4431	3230122083	Lương Thị Yến	Nhi	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4432	3230122086	Trương Thị Yến	Nhi	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4433	3230122090	Lê Thị Thùy	Nhung	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4434	3230122092	Arál Thị	Nụ	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4435	3230122095	Phan Thị Hồng	Phúc	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4436	3230122098	Đoàn Võ Ngọc	Phượng	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4437	3230122101	Tán Lê Cát	Phượng	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4438	3230122104	Lưu Thị Đỗ	Quên	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4439	3230122107	Huỳnh Thị Tuyết	Sương	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4440	3230122110	Nguyễn Phương	Thảo	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4441	3230122113	Hồ Bảo	Thu	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4442	3230122116	Dương Thị Anh	Thư	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4443	3230122119	Nguyễn Thị Minh	Thư	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4444	3230122120	Nguyễn Thị Ngọc	Thuận	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4445	3230122123	Trần Thị Hoài	Thương	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4446	3230122128	Trương Ngọc Uyên	Thy	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4447	3230122133	Trương Thị Ngọc Trâm	28/03/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4448	3230122135	Nguyễn Minh Trang	06/04/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4449	3230122146	Tăng Thanh Tuyền	26/12/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4450	3230122149	Nguyễn Thị Thảo Uyên	23/01/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4451	3230122152	Phạm Quỳnh Vi	25/03/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4452	3230122155	Nay H' Vuyết	26/08/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4453	3230122158	Thủy Thị Tường Vy	26/08/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4454	3230122160	Đinh Thị Mỹ Vân	23/08/2003	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4455	3230122161	Alăngthi Ái	04/10/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4456	3230122164	Nguyễn Trần Đan Nguyệt	26/09/2004	22SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4457	3230122003	Nguyễn Thị Tú Anh	24/06/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4458	3230122006	Lê Thị Bình	28/11/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4459	3230122009	Alăng Thị Kim Chi	11/01/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4460	3230122012	Nguyễn Thị Hy Chí	23/09/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4461	3230122015	Phùng Thị Ngọc Dung	14/04/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4462	3230122018	Lê Thị Trà Giang	22/01/2003	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4463	3230122021	Trần Thị Lâm Giang	10/09/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4464	3230122024	Lê Thị Diễm Hà	23/05/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4465	3230122027	Nguyễn Thị Ngân Hà	19/04/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4466	3230122030	Cao Thị Phương Hằng	26/09/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4467	3230122033	Nguyễn Thị Hằng	12/11/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4468	3230122034	Bùi Thị Mỹ Hạnh	25/03/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4469	3230122039	Dương Thị Thúy Hiền	24/07/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4470	3230122042	Phùng Thị Thanh Hoan	13/07/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4471	3230122047	Thái Thị Hương	29/01/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4472	3230122051	Hoàng Thị Kiều	10/03/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4473	3230122054	Võ Thị Lành	30/10/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4474	3230122057	Ksor H'	09/03/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4475	3230122060	Lê Thị Kim Loan	17/10/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4476	3230122063	Huỳnh Thị Thảo Ly	20/06/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4477	3230122066	Phạm Thị Mỹ Ly	24/08/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4478	3230122069	Y Xuân Mai	18/03/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4479	3230122072	Nguyễn Thị Ly Na	25/07/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4480	3230122075	Nguyễn Thị Ngọc Nga	11/04/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4481	3230122081	Brứu Thị Tuyết Nhi	12/11/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4482	3230122084	Phan Thị Hoài Nhi	28/01/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4483	3230122087	Bùi Thị Nhị	12/10/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4484	3230122089	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13/03/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4485	3230122093	Nguyễn Thị Nữ	21/09/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4486	3230122096	Võ Thị Thanh Phúc	14/07/2003	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4487	3230122099	Lê Thị Thanh Phương	27/02/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4488	3230122102	Trần Thị Bích Phượng	28/06/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4489	3230122105	Trần Thị Trúc Quỳnh	05/06/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4490	3230122108	Huỳnh Thị Thanh Thanh	12/06/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4491	3230122111	Nguyễn Thị Thanh Thảo	12/02/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4492	3230122114	Nguyễn Thị Thanh Thu	25/01/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4493	3230122121	Cù Thị Hoài Thương	18/08/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4494	3230122124	Trần Thị Huyền Thương	02/01/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4495	3230122127	Hà Thị Diệu Thương	13/03/2003	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4496	3230122129	Ngô Thị Thanh Trà	27/02/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4497	3230122131	Nguyễn Trần Ngọc Trâm	11/11/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4498	3230122136	Nguyễn Thị Hoài Trang	30/10/2003	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4499	3230122139	Trần Thị Thùy Trang	04/09/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4500	3230122141	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	07/06/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4501	3230122143	Trần Lê Thanh Trúc	10/07/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4502	3230122144	Hồ Thị Thanh Tú	05/08/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4503	3230122147	Âu Thị Ánh Tuyết	26/10/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4504	3230122150	Phan Thị Mỹ Uyên	04/09/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4505	3230122153	Trương Hoài Vi	17/11/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4506	3230122159	Nguyễn Thị Hải Yến	08/01/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4507	3230122166	Cao Thị Hiền Vy	01/07/2004	22SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4508	3230123001	Nguyễn Trường An	04/12/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4509	3230123005	Trần Thị Hoàng Anh	31/12/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4510	3230123007	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/09/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4511	3230123017	Ngô Huyền Châu	30/09/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4512	3230123020	Lê Thị Anh Đào	16/03/2004	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4513	3230123023	Hoàng Ánh Diễm	26/09/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4514	3230123028	Lê Thị Mỹ Duyên	25/06/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4515	3230123039	Đỗ Thanh Hằng	07/10/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4516	3230123041	Hoàng Thị Hồng Hạnh	06/12/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4517	3230123045	Tô Diễm Hậu	05/08/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4518	3230123049	Lê Thị Thảo Hiểu	10/10/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4519	3230123053	Hoàng Thu Hồng	15/05/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4520	3230123057	Hồ Thị Kim Huệ	12/08/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4521	3230123061	Võ Thị Sóng Hương	20/11/2004	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4522	3230123066	Trần Thanh Huyền	18/07/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4523	3230123073	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	22/07/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4524	3230123077	Nguyễn Lê Huyền Linh	25/01/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4525	3230123081	Tống Thị Tường Linh	24/04/2004	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4526	3230123086	Blúp Thị Luy	08/05/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4527	3230123089	Nguyễn Thị Thảo Ly	09/01/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4528	3230123093	Nguyễn Thị Lý	15/05/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4529	3230123105	Trần Thị Thúy Nga	08/10/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4530	3230123109	Nguyễn Thu Ngân	30/10/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4531	3230123113	Đinh Thị Minh Nguyệt	20/12/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4532	3230123117	Nguyễn Hà Yến Nhi	05/05/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4533	3230123123	Trần Thị Hồng Nhung	17/07/2003	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4534	3230123125	Trần Thị Phó	04/02/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4535	3230123133	Huỳnh Thị Bích Phượng	17/09/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4536	3230123137	Đỗ Ngọc Bảo Quyên	08/06/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4537	3230123141	Nguyễn Phạm Trúc Quỳnh	20/11/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4538	3230123145	Võ Thị Mỹ Tài	29/07/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4539	3230123153	Lê Thị Phương Tháo	06/10/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4540	3230123161	Phạm Thị Hoài Thu	07/05/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4541	3230123170	Lê Thanh Thủy	30/09/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4542	3230123173	Trần Ngọc Bảo Thy	25/07/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4543	3230123175	Nguyễn Thị Thủy Tiên	16/06/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4544	3230123177	Hoàng Thị Bảo Trâm	06/05/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4545	3230123181	Võ Lê Bảo Trán	25/08/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4546	3230123182	Hoàng Thị Bảo Trang	06/05/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4547	3230123185	Nguyễn Thị Thùy Trang	24/10/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4548	3230123187	Trần Thị Huyền Trang	15/02/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4549	3230123193	Mai Thị Thanh Trúc	05/07/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4550	3230123196	Lê Nguyễn Cát Tường	14/06/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4551	3230123198	Hồ Thị Kim Tuyết	27/08/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4552	3230123201	Nguyễn Mai Bảo Uyên	16/12/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4553	3230123205	Hoàng Y Vân	25/04/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4554	3230123209	Nguyễn Thị Thảo Vy	06/11/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4555	3230123213	Y Bảo Yến	16/07/2005	23SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4556	3230123002	Hoàng Nguyễn Hồng Anh	22/06/2004	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4557	3230123006	Trần Thị Lan Anh	21/01/2004	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4558	3230123008	Phạm Thị Ngọc Ánh	06/04/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4559	3230123014	Nguyễn Thị Ngọc Bích	12/07/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4560	3230123021	Trương Thị Thành Đạt	02/09/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4561	3230123024	Bùi Thị Ngọc Diệp	21/01/2004	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4562	3230123029	Nguyễn Thị Duyên	23/10/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4563	3230123034	Nguyễn Thị Thu Hà	29/10/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4564	3230123042	Hoàng Thu Hạnh	15/05/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4565	3230123050	Nguyễn Thị Thanh Hiệu	17/06/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4566	3230123054	Võ Thị Lam Hồng	12/12/2004	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4567	3230123058	Nguyễn Thị Mai Hương	10/01/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4568	3230123062	Nguyễn Thị Thu Hường	27/03/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4569	3230123063	Lê Thị Huyền	12/06/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4570	3230123074	Phạm Thị Liên	30/10/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4571	3230123078	Nguyễn Thị Thùy Linh	29/06/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4572	3230123085	Ngô Thị Kim Lư	01/01/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4573	3230123092	Trần Khánh Ly	20/06/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4574	3230123098	Hồ Thị Hạ My	24/11/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4575	3230123102	Đinh Thị Mì Na	29/11/1999	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4576	3230123106	Hồ Thị Băng Ngân	24/10/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4577	3230123110	Lâm Duy Bảo Ngọc	04/02/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4578	3230123114	Trần Thị Kim Mỹ Nguyệt	29/05/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4579	3230123118	Nguyễn Thị Yến Nhi	17/08/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4580	3230123120	Bùi Thị Quỳnh Như	14/05/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4581	3230123130	Đặng Thị Nhã Phương	22/04/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4582	3230123134	Mai Thị Diễm Phụng	08/01/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4583	3230123138	Bùi Thị Ngọc Quỳnh	07/10/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4584	3230123142	Trịnh Ngọc Như Quỳnh	13/04/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4585	3230123143	Trương Thị Như Quỳnh	16/08/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4586	3230123146	Hoàng Thị Thanh Tâm	03/06/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4587	3230123147	Lưu Thị Thanh Tâm	04/04/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4588	3230123150	Mai Thị Thanh Thanh	29/06/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4589	3230123154	Phan Thị Thanh Thảo	01/10/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4590	3230123158	Nguyễn Phan Ngọc Thơ	04/07/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4591	3230123166	Nguyễn Thị Hoài Thương	26/06/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4592	3230123178	Phạm Thị Hoài Trâm	25/06/2003	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4593	3230123183	Nguyễn Phước Quỳnh Trang	10/06/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4594	3230123190	Arát Thị Trinh	06/09/2004	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4595	3230123194	Phạm Đoàn Như Trúc	03/11/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4596	3230123204	Nguyễn Thị Phương Uyên	09/10/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4597	3230123206	Phạm Thị Kim Vân	25/11/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4598	3230123210	Trần Huyền Như Ý	22/07/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4599	3230123214	Rcom Yusa	24/03/2005	23SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4600	3230123003	Lê Thị Lan Anh	20/07/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4601	3230123009	Trần Thị Kim Ánh	15/02/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4602	3230123010	Trần Thị Minh Anh	24/10/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4603	3230123015	Đinh Thị Bình	21/07/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4604	3230123019	Trần Kim Chi	19/03/2004	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4605	3230123025	Nguyễn Phương Dung	10/08/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4606	3230123030	Trần Thùy Duyên	02/12/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4607	3230123031	A Lăng Thị Thanh Thúy	19/08/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4608	3230123035	Trần Thị Thu Hà	29/06/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4609	3230123038	Phan Thu Hằng	10/05/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4610	3230123043	Nguyễn Phương Diễm Hạnh	31/08/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4611	3230123047	Nguyễn Thị Thu Hiền	06/02/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4612	3230123051	Phạm Thị Kim Hòa	11/03/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4613	3230123055	Dương Thị Hồng Hợp	06/10/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4614	3230123064	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	13/07/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4615	3230123067	Trần Thị Vân Khánh	10/05/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4616	3230123071	Trần Mỹ Lê	29/05/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4617	3230123075	Cao Hoàng Diệu Linh	21/07/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4618	3230123079	Nguyễn Thị Thùy Linh	12/01/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4619	3230123083	Lê Thị Kiều Loan	25/02/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4620	3230123087	Hồ Thị Khánh Ly	14/08/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4621	3230123090	Trần Thị Nhật Ly	19/10/2005	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4622	3230123095	Nguyễn Thị Xuân	Mai	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4623	3230123099	Hồ Thị Trúc	My	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4624	3230123100	Phạm Huỳnh Thị Trà	My	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4625	3230123107	Lê Thị Kim	Ngân	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4626	3230123111	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4627	3230123115	Trịnh Thị Phương	Nhân	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4628	3230123119	Trần Nguyễn Yến	Nhi	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4629	3230123127	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4630	3230123131	Lê Thị Bảo	Phuong	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4631	3230123135	Nguyễn Thị Mỹ	Phuong	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4632	3230123139	Đặng Thị Cẩm	Quỳnh	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4633	3230123151	Brôl Thị	Thảo	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4634	3230123155	Trịnh Thị Phương	Thảo	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4635	3230123159	Võ Đặng Anh	Thơ	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4636	3230123162	Kaphu Thị	Thư	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4637	3230123167	Phạm Hoài	Thương	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4638	3230123168	Võ Thị Thu	Thùy	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4639	3230123179	Trần Thị Bích	Trâm	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4640	3230123184	Nguyễn Thị Huyền	Trang	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4641	3230123195	Trịnh Diệu Thanh	Tú	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4642	3230123199	Alăng Thị Ngọc	Ty	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4643	3230123207	Lê Thị Tường	Vy	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4644	3230123211	Lê Thị Kim	Yến	23SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4645	3230123004	Trần Thị Diệu	Anh	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4646	3230123011	Trần Thị Quỳnh	Anh	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4647	3230123012	Lê Thị Thu Ba	16/10/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4648	3230123016	Nguyễn Thanh Bình	03/08/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4649	3230123022	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	24/10/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4650	3230123026	Nguyễn Phương Dung	29/01/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4651	3230123032	Phan Hương Giang	26/07/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4652	3230123036	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	21/04/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4653	3230123040	Alăng Thị Hạnh	23/01/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4654	3230123044	Nguyễn Thị Minh Hạnh	05/04/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4655	3230123046	Trần Thị Kim Hậu	04/11/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4656	3230123048	Nguyễn Thị Thúy Hiền	17/11/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4657	3230123052	Ngô Thị Diệu Hoài	21/02/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4658	3230123056	Phạm Hồ Hồng Huế	05/02/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4659	3230123060	Trần Thị Thu Hương	28/06/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4660	3230123065	Nguyễn Thị Huyền	27/10/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4661	3230123068	Vũ Thị Hồng Khánh	18/07/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4662	3230123072	Alăng Thị Lệ	23/08/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4663	3230123076	Lê Thị Khánh Linh	30/08/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4664	3230123080	Nguyễn Thị Thùy Linh	21/09/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4665	3230123084	Phùng Thị Bích Loan	01/02/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4666	3230123088	Lương Thảo Ly	14/05/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4667	3230123091	Z/Râm Thị My Ly	25/06/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4668	3230123096	Nguyễn Thị Trà Mi	30/06/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4669	3230123101	Nguyễn Đức Hà My	02/09/2003	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4670	3230123103	Nguyễn Thị Ny Na	28/12/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4671	3230123108	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/10/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4672	3230123112	Võ Thị Ngọc	21/09/2004	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4673	3230123116	Đinh Nguyễn Hoài Nhi	09/04/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4674	3230123121	Dương Hà Như	08/03/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4675	3230123124	Y Nu Ni	10/07/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4676	3230123128	Nguyễn Thị Triều Phụng	17/02/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4677	3230123132	Trần Thị Hà Phương	19/11/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4678	3230123136	A Lăng Quỳnh	26/05/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4679	3230123140	Lê Thúy Thái	12/10/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4680	3230123149	Phạm Hồ Hồng Thu	05/02/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4681	3230123160	Huỳnh Thị Thu	12/09/2004	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4682	3230123163	Võ Ngọc Minh Thư	09/11/2004	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4683	3230123172	Ngô Thị Linh Thy	19/10/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4684	3230123176	Trần Thủy Tiên	19/10/2004	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4685	3230123180	Trần Thị Kiều Trâm	14/09/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4686	3230123188	Trần Thị Trang	27/06/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4687	3230123189	Nguyễn Thị Thùy Trang	26/07/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4688	3230123192	Nguyễn Lê Bảo Trinh	31/08/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4689	3230123197	Lê Thị Thanh Tuyền	26/09/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4690	3230123200	Mai Thị Xuân Uyên	11/08/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4691	3230123202	Phan Thị Ngọc Uyên	10/10/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4692	3230123203	Xiêng Thị Bảo Uyên	22/10/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4693	3230123212	Nguyễn Như Hoàng Yến	05/04/2005	23SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4694	3230124001	Nguyễn Thị Kim An	10/12/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4695	3230124005	Nguyễn Thị Lan Anh	25/02/2005	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4696	3230124009	Nguyễn Thảo Minh Anh	06/09/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4697	3230124013	Coor Thị	01/02/2005	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4698	3230124017	Nguyễn Thị Minh	30/03/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4699	3230124021	Tạ Thị Chí	17/04/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4700	3230124025	Bnướch Thị	28/10/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4701	3230124027	Ka Hiền Thị	13/10/2005	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4702	3230124030	Nguyễn Thị Mỹ	12/09/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4703	3230124035	Y Xơ	09/08/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4704	3230124039	Võ Thị Thu	07/06/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4705	3230124045	Hà Thị Nguyệt	18/08/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4706	3230124049	Trần Thị Diệu	11/02/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4707	3230124053	Đinh Thị	14/04/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4708	3230124057	Miô H'	06/01/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4709	3230124061	Rơ Mah H'	27/07/2005	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4710	3230124065	Nguyễn Thị Ngọc	07/07/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4711	3230124069	Đinh Thị Ly	20/01/2003	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4712	3230124072	Bling Thị Avy	30/09/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4713	3230124074	Alăng Thị	30/11/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4714	3230124078	Hoàng Thị Khánh	25/01/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4715	3230124082	Huỳnh Thị Kim	27/01/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4716	3230124090	Trần Thị Ngọc	19/05/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4717	3230124094	Đặng Khả	17/05/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4718	3230124098	Phan Lê Trà	16/08/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4719	3230124102	Phạm Thị Ly	22/04/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4720	3230124106	Huỳnh Thị Kim	19/07/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4721	3230124110	Nguyễn Hải	05/06/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4722	3230124114	Bùi Thị Quỳnh	28/10/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4723	3230124119	Nguyễn Thị Hoài	23/10/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4724	3230124123	Võ Thị Hoài	27/10/2000	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4725	3230124126	Hồ Phạm Tâm	24/01/2005	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4726	3230124127	Huỳnh Thị Quỳnh	13/05/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4727	3230124131	Lê Thị Kiều	07/04/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4728	3230124135	Lê Thị Nhã	01/06/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4729	3230124139	Bùi Thảo	22/08/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4730	3230124143	Y Sang	03/03/2005	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4731	3230124147	Bhnróch Thị Tép	22/09/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4732	3230124155	Y Thảo	05/11/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4733	3230124159	Dương Thị Huyền	14/10/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4734	3230124163	Alăng Thị Phương	27/10/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4735	3230124167	Lương Ngọc	28/03/2005	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4736	3230124171	Trần Thị Cẩm	12/01/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4737	3230124175	Phan Thị Thanh	20/03/2005	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4738	3230124179	Võ Phương	06/12/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4739	3230124183	Ngô Thùy	31/10/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4740	3230124187	Phan Thùy	24/01/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4741	3230124191	Đình Thị	08/08/2003	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4742	3230124195	Phạm Thị Bảo	05/03/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4743	3230124199	Thái Thị Thanh	26/01/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4744	3230124203	Dương Thị Hồng	11/05/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4745	3230124207	Mai Hoàng Thảo	23/07/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4746	3230124211	Lê Nguyễn Thảo	30/09/2006	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4747	3230124215	Lê Thị Diễm	Xuân	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4748	3230124219	Đinh Thị Hải	Yến	24SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4749	3230124002	Lê Cẩm	Anh	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4750	3230124006	Nguyễn Thị Minh	Anh	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4751	3230124010	Tô Thị Lan	Anh	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4752	3230124014	Nguyễn Thị Thanh	Bình	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4753	3230124018	Đinh Thị	Chế	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4754	3230124022	Nguyễn Bảo	Chung	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4755	3230124026	Hồ Thị	Diễm	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4756	3230124031	Y	Duyên	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4757	3230124034	Lê Thị Hương	Giang	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4758	3230124036	Đinh Thị	Giao	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4759	3230124040	Y Ly	Hạ	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4760	3230124046	Lê Thị Lệ	Hàng	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4761	3230124050	Trần Thị Thanh	Hay	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4762	3230124054	Lê Trần Mai	Hoa	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4763	3230124058	Nguyễn Thị	Hương	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4764	3230124062	Trần Thị	Hường	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4765	3230124066	Phạm Thị Thanh	Huyền	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4766	3230124070	Trần Thị Vân	Khánh	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4767	3230124075	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4768	3230124079	Lê Thị Ngọc	Linh	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4769	3230124083	Hồ Thị Cẩm	Ly	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4770	3230124087	Alăng Thị	Lý	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4771	3230124091	Ngô Thị Nhật	Minh	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4772	3230124095	Lê Diệu My	08/12/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4773	3230124099	Phan Thị Trà My	29/09/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4774	3230124103	Võ Thị Ni Na	10/02/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4775	3230124107	Phạm Thị Thúy Ngân	09/10/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4776	3230124111	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	28/10/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4777	3230124116	Huỳnh Khả Nhi	30/07/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4778	3230124120	Nguyễn Yến Nhi	06/06/2005	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4779	3230124124	Đỗ Thanh Như	19/05/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4780	3230124128	Cao Thị Nụ	01/01/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4781	3230124132	Phạm Thị Diệu Oanh	20/01/2003	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4782	3230124136	Trần Thị Thu Phương	29/10/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4783	3230124140	Hồ Thị Như Quỳnh	10/01/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4784	3230124144	Lâm Thị Tú Sương	05/08/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4785	3230124148	Hóih Thị Thà	17/05/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4786	3230124152	Hồ Thị Thảo	21/09/2002	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4787	3230124156	Y Khánh Thiện	02/09/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4788	3230124160	Trần Thị Khánh Thương	07/07/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4789	3230124164	Nguyễn Thị Thu Thủy	09/03/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4790	3230124168	Trần Thị Thúy	01/06/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4791	3230124172	Trần Thị Thu Trà	13/07/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4792	3230124176	Trần Thị Huỳnh Trâm	16/01/2003	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4793	3230124180	Đinh Thị Thu Trang	19/02/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4794	3230124184	Nguyễn Thị Tố Trang	28/02/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4795	3230124188	Tơ Ngôi Thị Mai Trang	28/07/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4796	3230124192	Đinh Thị Tú Trinh	20/07/2006	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4797	3230124196	Phạm Thị Thanh	Trúc	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4798	3230124200	Alăng Thị	Tuyết	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4799	3230124204	Ngô Thị Mỹ	Uyên	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4800	3230124208	Trần Bảo	Vi	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4801	3230124212	Nguyễn Thị Kim	Vy	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4802	3230124216	Bhriu Thị Bích	Xuyến	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4803	3230124220	Nguyễn Thị Hải	Yến	24SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4804	3230124003	Lê Thị Hoàng	Anh	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4805	3230124007	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4806	3230124011	Đinh Thị Ngọc	Ánh	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4807	3230124015	Hồ Thị	Bóng	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4808	3230124019	Hiên Thị Ka	Chi	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4809	3230124023	Nguyễn Thị Hà	Chung	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4810	3230124028	Huỳnh Nguyễn Bảo	Duyên	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4811	3230124032	Alăng Thị Thiên	Gia	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4812	3230124037	Nguyễn Thị Thu	Hà	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4813	3230124041	Hồ Ngọc	Hân	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4814	3230124042	Lê Thân Gia	Hân	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4815	3230124047	Lê Thị Thu	Hằng	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4816	3230124051	Y Sun	Hi	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4817	3230124059	Trần Thị Thu	Hương	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4818	3230124063	Đặng Thị Thanh	Huyền	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4819	3230124067	Quách Phương	Huyền	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4820	3230124071	Huỳnh Thị Kim	Khuê	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4821	3230124076	Polloong Thị	Lê	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4822	3230124080	Lê Thị Thùy	Linh	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4823	3230124084	Lê Thị Khánh	Ly	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4824	3230124088	Nguyễn Hải	Lý	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4825	3230124092	Cao Nguyễn Hiếu	My	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4826	3230124096	Nguyễn Thị Thúy	My	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4827	3230124100	Trần Diễm	My	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4828	3230124104	Nguyễn Thị	Nga	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4829	3230124108	.	Ngim	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4830	3230124112	Nguyễn Hồng Phúc	Nguyễn	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4831	3230124117	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4832	3230124121	Trần Uyên	Nhi	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4833	3230124125	Đỗ Trần Quỳnh	Như	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4834	3230124129	Nguyễn Hoàng Hà	Ny	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4835	3230124133	Trương Thị Ngọc	Phát	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4836	3230124137	Y Lan	Phuong	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4837	3230124141	Nguyễn Lê Ngọc	Quỳnh	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4838	3230124145	Pơ Loong	Sưu	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4839	3230124149	Nguyễn Thị Phương	Thanh	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4840	3230124153	Lâm Thị Thu	Thảo	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4841	3230124157	Trần Hồng Anh	Thơ	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4842	3230124161	Nguyễn Thị	Thủy	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4843	3230124165	Trần Nguyễn Thanh	Thủy	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4844	3230124169	Bùi Thị Mỹ	Tiên	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4845	3230124173	Đinh Thị Kiều	Trâm	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4846	3230124177	Trần Thị Thùy	Trâm	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4847	3230124181	Lê Thị Thùy	Trang	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4848	3230124185	Nguyễn Thị Thùy	Trang	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4849	3230124189	Võ Thị Thùy	Trang	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4850	3230124193	Nguyễn Hoài	Trinh	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4851	3230124197	Trần Thị Ý	Trúc	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4852	3230124201	Hồ Thị Ánh	Tuyết	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4853	3230124205	Nguyễn Thị Mai	Uyên	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4854	3230124209	Bling Thị	Vì	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4855	3230124213	Nguyễn Thị Thủy	Vy	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4856	3230124217	Lương Thị Như	Ý	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4857	3230124221	Võ Hải	Yến	24SMN3	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4858	3230124004	Lý Vân	Anh	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4859	3230124008	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4860	3230124012	Nguyễn Việt	Ánh	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4861	3230124016	Arát Thị	Chang	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4862	3230124020	Nguyễn Thị Mai	Chi	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4863	3230124024	Phan Thị Hồng	Dân	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4864	3230124029	Lê Thị Mỹ	Duyên	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4865	3230124033	Lê Hoài	Giang	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4866	3230124038	Nguyễn Thu	Hà	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4867	3230124043	Trần Bảo	Hân	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4868	3230124044	Hồ Thị Thanh	Hàng	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4869	3230124048	Ngô Minh	Hàng	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4870	3230124052	Nguyễn Thị	Hiền	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4871	3230124056	Lê Thị	Huệ	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4872	3230124060	Y Lê	13/05/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4873	3230124064	Ngô Thương	01/10/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4874	3230124068	Bờ Nướch Thị Su	01/04/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4875	3230124073	Aral Thị Thiều	25/02/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4876	3230124077	Hoàng Hồ Thùy	19/08/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4877	3230124081	Phạm Thị Khánh	22/10/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4878	3230124085	Nguyễn Thị Cẩm	05/05/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4879	3230124089	Hồ Thị Xuân	16/03/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4880	3230124093	Chu Thảo	15/04/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4881	3230124097	Nguyễn Thị Trà	15/09/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4882	3230124101	Hoàng Ngọc	23/11/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4883	3230124105	Trần Thị Thúy	30/06/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4884	3230124109	Nguyễn Diệu Bảo	22/11/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4885	3230124113	Lê Thị Thanh	03/06/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4886	3230124118	Nguyễn Thị Hà	17/01/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4887	3230124122	Trương Khả	23/02/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4888	3230124130	Đinh Thị Kiều	13/10/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4889	3230124134	Đỗ Vi Quỳnh	15/06/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4890	3230124138	Nguyễn Thị	15/07/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4891	3230124142	Nguyễn Như	01/09/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4892	3230124146	Đặng Thị Lài	22/09/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4893	3230124150	Blúp Thanh	11/03/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4894	3230124154	Võ Thị Thanh	04/08/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4895	3230124158	Trần Thị Thư	07/01/2006	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4896	3230124162	Nguyễn Thị Thanh	23/05/2005	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4897	3230124166	Hoàng Thị Thanh	Thúy	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4898	3230124170	Nguyễn Thị Hoài	Tiến	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4899	3230124174	Nguyễn Thị Minh	Trâm	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4900	3230124182	Lương Thị Thùy	Trang	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4901	3230124186	Phan Thị Khánh	Trang	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4902	3230124190	Y	Trang	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4903	3230124194	Nguyễn Kiều	Trinh	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4904	3230124202	Bùi Thị Phương	Uyên	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4905	3230124206	Lê Thị	Vân	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4906	3230124210	Y Ly	Vin	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4907	3230124214	Ksor H'	Wun	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4908	3230124218	Lê Từ Tú	Yên	24SMN4	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4909	3230125001	Nguyễn Lương Diệu	An	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4910	3230125005	Nguyễn Nam	Anh	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4911	3230125009	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4912	3230125011	Nguyễn Thị Tú	Anh	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4913	3230125014	Phạm Thị Trâm	Anh	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4914	3230125019	Trương Ngọc	Ánh	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4915	3230125023	Đặng Nguyễn Thanh	Bình	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4916	3230125027	Nguyễn Thị Kim	Chi	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4917	3230125031	Nông Thị Phương	Diễm	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4918	3230125035	A Rát Thị	Điêu	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4919	3230125040	Y	Dược	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4920	3230125044	Ngô Y Mỹ	Duyên	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4921	3230125049	Trần Thị	Giang	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4922	3230125053	Đặng Thị Hằng	09/07/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4923	3230125057	Phan Thị Thu Hiền	31/07/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4924	3230125061	Trịnh Thị Hoa	20/11/2006	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4925	3230125062	Phạm Nguyễn Khánh Hòa	25/11/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4926	3230125064	Rơ Mah Hồng	29/06/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4927	3230125065	Bùi Thị Quỳnh Hương	06/12/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4928	3230125069	Đinh Thị Y Huy	27/07/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4929	3230125073	Nguyễn Thị Thanh Huyền	03/05/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4930	3230125081	Y Ka Khúc	31/10/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4931	3230125084	Phan Thị Lan	02/08/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4932	3230125086	Bùi Thị Thu Liên	11/08/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4933	3230125091	Hà Nhật Linh	14/05/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4934	3230125092	Hoàng Mỹ Linh	02/09/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4935	3230125093	Lang Nhật Linh	15/02/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4936	3230125097	Phan Diệu Linh	25/12/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4937	3230125100	Lê Thị Lương	14/11/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4938	3230125102	Lang Nguyễn Cẩm Ly	08/10/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4939	3230125106	Trần Thị Khánh Ly	08/03/2006	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4940	3230125110	Nguyễn Thị Ngọc Minh	18/10/2006	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4941	3230125112	Nguyễn Thị Huyền My	11/05/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4942	3230125115	Trần Trà My	04/11/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4943	3230125117	Lương Thị Na	27/09/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4944	3230125120	Trần Thảo Ngân	02/01/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4945	3230125121	Nguyễn Bảo Ngọc	03/05/2006	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	
4946	3230125125	Nguyễn Thùy Nguyễn	23/09/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
4947	3230125129	Trần Lê Ý	Nhi	01/08/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4948	3230125130	Võ Đào Yến	Nhi	25/12/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4949	3230125133	Đinh Thị	Như	15/02/2006	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4950	3230125134	Hồ Nguyễn Quỳnh	Như	07/10/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4951	3230125139	Ngân Thị Quỳnh	Nhung	21/12/2006	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4952	3230125143	Trần Thị Xuân	Nữ	31/08/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4953	3230125149	Y Ly	Phùng	11/12/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4954	3230125154	Trương Thị Hồng	Phượng	03/05/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4955	3230125162	Y Sur	Rang	19/03/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4956	3230125175	Sâm Thị Minh	Thảo	12/03/2006	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4957	3230125176	Y	Thảo	06/08/2006	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4958	3230125189	Nguyễn Đỗ Bảo	Trám	15/07/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4959	3230125193	Kpả Nguyễn Bảo	Trần	01/01/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4960	3230125202	Nguyễn Thị Lan	Trình	26/02/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4961	3230125209	Bùi Thị Thùy	Vân	14/12/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4962	3230125216	Phạm Thị	Xuyến	19/07/2007	25SMN1	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4963	3230125002	Nguyễn Thị Thúy	An	24/08/2006	25SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4964	3230125006	Nguyễn Quỳnh Trâm	Anh	16/12/2007	25SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4965	3230125010	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	22/07/2007	25SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4966	3230125016	Zơ Râm Thị Lan	Anh	08/11/2007	25SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4967	3230125020	Ngô Quỳnh	Anh	11/09/2007	25SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4968	3230125024	Đinh Thị	Châu	07/06/2007	25SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4969	3230125028	Phạm Thị Linh	Chi	01/05/2007	25SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4970	3230125032	Alăng Thị	Điềm	02/06/2007	25SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000
4971	3230125036	Trần Ngọc Khánh	Đoan	30/08/2007	25SMN2	Giáo dục Mầm non	1.590.000	3.630.000